PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 3

Starter · Numbers 1–10 · The alphabet (SGK tr. 7–9)

Tuần 1

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu vào số đếm

o__e t__o th__ee f__ur

fi__e s__x s__ven ei__ht

Bài 2: Read and match: nối số với chữ

1. 3	●	●	a. one
2. 7	●	●	b. nine
3. 10	●	●	c. three
4. 1	●	●	d. ten
5. 9	●	●	e. seven

Bài 3: The alphabet: điền chữ cái còn thiếu

1. A B __ D E

2. F G H __ J

3. K __ M N O

4. P Q R __ T

Bài 4: Put the letters in order: xếp theo thứ tự bảng chữ cái

1. C A D B

2. H F G E

3. Q N P O

Bài 5: Count the letters: tên có mấy chữ cái? Khoanh số đúng

1. AN — A one B two C three

2. NAM — A three B four C two

3. LINH — A three B five C four

4. TRANG — A six B five C four

Bài 6: Let's write: viết số bằng chữ tiếng Anh

Write the numbers: 2, 4, 5, 6, 8, 10.

Ví dụ: 1 → one

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN — TIẾNG ANH LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 1

Bài 1: Vocabulary: điền chữ cái còn thiếu vào số đếm

one two three four five six seven eight

Bài 2: Read and match: nối số với chữ

1 – **c** 2 – **e** 3 – **d** 4 – **a** 5 – **b**

Bài 3: The alphabet: điền chữ cái còn thiếu

1. A B **C** D E

2. F G H **I** J

3. K **L** M N O

4. P Q R **S** T

Bài 4: Put the letters in order: xếp theo thứ tự bảng chữ cái

1. A B C D

2. E F G H

3. N O P Q

Bài 5: Count the letters: tên có mấy chữ cái? Khoanh số đúng

1. **B** (two) 2. **A** (three) 3. **C** (four) 4. **B** (five)

Bài 6: Let's write: viết số bằng chữ tiếng Anh

two, four, five, six, eight, ten

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án